TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/DS-ST
Ngày: 04-6-2024
V/v tranh chấp dân sự về
thừa kế quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phượng.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Khánh Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 556/2022/TLST- DS, ngày 17 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp dân sự về thừa kế quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024; Thông báo dời thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số: 07/2024/TB-TA ngày 02/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Phát T, sinh năm: 1954;

Địa chỉ: Số 93, ấp Hưng Lợi Đông, xã Long Hưng B, huyện L V, tỉnh Đ Th. Tạm trú: Số 128/4, đường Lê Lợi, khóm 1, Phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Thanh V, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: Số 362, ấp Hưng Thạnh Đông, xã Long Hưng B, huyện LV, tỉnh ĐT. (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông V: Luật sư Đặng Hồng Đ, Văn phòng Luật sư Đặng Hồng Đức thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Vinh Hiển (chết năm 1985). Các con gồm:

1.1. Lê Quang V, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 118/18, đường Lê Lợi, khóm 1, Phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

1.2. Lê Quan S, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 114, đường Nguyễn Tất Thành, khóm Tân Thuận, phường An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

1.3. Lê Trần Gia C, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 32/1, đường Trần Phú, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

1.4. Lê Trần Sao L, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 118/16, khóm 1, Phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của anh Vinh, anh Các, chị Ly: Lê Quan Sơn, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 114, đường Nguyễn Tất Thành, khóm Tân Thuận, phường An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

2. Lê Ngọc A, sinh năm 1951;

2.1. Bà Đặng Thị , sinh năm 1951;

2.2. Anh Lê Quốc T, sinh năm 1983;

2.3. Chị Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Số 95, ấp Hưng Lợi Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Lê Ngọc Anh, Đặng Thị Hai, Nguyễn Thị Thu Ba: Anh Lê Quốc Tín, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 95, ấp Hưng Lợi Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

3. Lê Kim T, sinh năm 1954 (chết ngày 16/4/2022); địa chỉ: Số 182, ấp Hưng Mỹ Đông, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Thủy:

3.1. Trần Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 45/3, khóm 2, Phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Trần Công D, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 182, ấp Hưng Mỹ Đông, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của chị Thúy, anh Danh: Ông Lê Phát Triển, sinh năm: 1954; Địa chỉ: Số 93, ấp Hưng Lợi Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: Số 128/4, đường Lê Lợi, khóm 1, Phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

4. Lê Kim P, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số 93, ấp Hưng Lợi Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

5. Lê Thị Thanh N, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 08/6, ấp Tân Thạnh, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

6. Lê Thị Thanh T, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 361, ấp Hưng Thạnh Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

7. Anh Lê Hoàng Duy L, sinh năm 1990. (con ông Vũ) (vắng mặt).

8. Chị Lê Hoàng Ngọc L, sinh năm 1992; (con ông Vũ) (vắng mặt).

9. Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1962. Cùng địa chỉ: Số 362, ấp Hưng Thạnh Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. (vợ ông Vũ) (vắng mặt).

10. Anh Lê Hoàng Quốc L, sinh năm 1998; (con ông Vũ) (vắng mặt).

11. Chị Lê Hoàng Dạ L, sinh năm 1987; (con ông Vũ) (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 93, ấp Hưng Lợi Đông, xã Long Hưng B, huyện L V, tỉnh Đ T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Phát Triển trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của mẹ là cụ Nguyễn Thị Kim Dung để lại (chết năm 2007, không có di chúc), cha tên Lê Văn Anh (chết năm 1999, không để lại di chúc), gồm 08 người con: Lê Phát Triển, Lê Kim Thủy (chết năm 2022), Lê Kim Phi, Lê Thanh Vũ, Lê Thị Thanh Nguyên, Lê Thị Thanh Tuyết, Lê Vinh Hiển (chết năm 1985), Lê Ngọc Anh. Lúc còn sống, cụ Dung có được cấp quyền sử dụng đất gồm: thửa 492, tờ bản đồ số 5, diện tích 210m2 đất HG/dbn; thửa 493a, tờ bản đồ số 5, diện tích 5.398m2 đất 2L, được UBND huyện Thạnh Hưng cấp ngày 11/5/1992, đất tọa lạc xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Ông Triển trình bày do ông Vũ không thực hiện việc giao tiền như đã thỏa thuận, dẫn đến bà Thủy không có tiền trị bệnh nên chết. Do đó, nay ông Triển không đồng ý thực hiện theo tờ thỏa thuận ngày 07/11/2019 mà yêu cầu nhận hiện vật là diện tích 1.126,8m2, thuộc một phần của thửa 493a và 492, trong phạm vi các mốc A, M4, M3, D, C về A. Ông Triển thống nhất kết quả đo đạc, định giá của Tòa án.

- Trong biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Thanh Vũ trình bày:

Cha mẹ chết đều có để lại di chúc. Khi ông Triển khởi kiện, ông Vũ muốn giải quyết cho xong nên ông Vũ lập tờ thỏa thuận ngày 07/11/2019. Do phía ông Triển không cho ông Vũ biết việc ký thủ tục sang tên nên ông Vũ chưa giao tiền. Nay ông Vũ yêu cầu thực hiện theo tờ thỏa thuận ngày 07/11/2019. Ông Vũ thống nhất kết quả đo đạc, định giá của Tòa án. Trường hợp không giải quyết theo tờ thỏa thuận thì đề nghị đo lại để trừ ra phần của ông Việt, ông Tô Văn Út.

- Tại phiên tòa Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Vũ là ông Đặng Hồng Đức trình bày: theo tờ thỏa thuận ngày 07/11/2019, ông Triển khởi kiện cho rằng ông Vũ không giao tiền cho bà Thủy chữa bệnh nên không đồng ý thực hiện theo tờ thỏa thuận này. Ông Vũ cho rằng ông Triển chịu trách nhiệm làm

hồ sơ nhưng ông Triển không làm và cũng không giải thích vì sao. Trong biên bản giao nhận giấy đất ngày 27/02/2020 ông Vũ giao cho ông Triển hai giấy đất của ông Anh và bà Dung để làm thủ tục. Ông Vũ giữ nguyên ý kiến theo yêu cầu tờ thỏa thuận. Trường hợp không thực hiện theo tờ thỏa thuận thì yêu cầu: Tờ di chúc của bà Dung, trước đây do ông Vũ muốn anh em thỏa thuận cho xong nên mới thỏa thuận, nay yêu cầu Tòa án chấp nhận theo tờ di chúc của bà Dung có người làm chứng là người thân tộc của nguyên đơn và bị đơn. Đề nghị Tòa án cần thiết thì giám định có tàng thư lưu trữ để giám định. Ông Vũ không thống nhất theo yêu cầu chia thừa kế của ông Triển vì ông Vũ sử dụng trên 38 năm, Tòa chưa thẩm định rõ vị trí thửa 492, chưa xác định ranh giới với bà Nga, ông Bình.

- Trong biên bản hòa giải và tại phiên tòa Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phi trình bày: Bà Phi yêu cầu thực hiện theo tờ thỏa thuận ngày 07/11/2019. Bà Phi thống nhất kết quả đo đạc, định giá của Tòa án.

- Trong biên bản hòa giải và tại phiên tòa ông Triển đại diện cho các con bà Thủy yêu cầu nhận hiện vật có diện tích 1.126,8m^2 thuộc một phần của thửa 493A và 492, trong phạm vi các mốc F, M2, M1, L, K, H về F.

- Trong biên bản hòa giải và tại phiên tòa Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyên trình bày:

Bà Nguyên không đồng ý thực hiện theo thỏa thuận ngày 07/11/2019 mà yêu cầu nhận hiện vật là diện tích 1.126,8m^2, thuộc một phần của thửa 493A và 492, trong phạm vi các mốc D, F, H, K, C về D, bà Nguyên thống nhất kết quả đo đạc, định giá của Tòa án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Theo tờ di chúc đề ngày 17/7/2003 mà ông Lê Thanh Vũ giao nộp cho Tòa án, chỉ có ông Vũ và bà Lê Kim Phi thừa nhận bà Dung có để lại di chúc, di chúc trên do bà Lê Kim Phi viết dùm bà Dung, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Kim Dung và xác nhận của 02 người làm chứng là bà Lê Thanh Thảo và Hứa Thị Bé Năm thì nội dung tờ di chúc trên của bà Dung không thể hiện tài sản mà bà Dung để lại theo di chúc là tài sản, thửa đất nào vì thời điểm bà Dung chết năm 2007 thì các đương sự đều thống nhất, ngoài phần đất đang tranh chấp thì bà Dung còn đứng tên 02 thửa đất khác là 76a và 76b, các thửa đất này hiện các anh em ông Vũ và ông Triển đang canh tác và các đương sự không có tranh chấp với 02 thửa đất này. Nội

dung của 02 người làm chứng trong di chúc cũng chỉ xác định chữ ký trong tờ di chúc là của bà Dung, ngoài ra người làm chứng trong di chúc cũng không thể hiện bà Dung để lại tài sản là thửa đất nào. Người viết di chúc là bà Phi (viết dùm cho bà Dung) và người để lại tài sản trong di chúc là bà Dung đều không đề cập đến tài sản để lại trong di chúc là tài sản thửa đất nào mà 02 người làm chứng lại xác định là thửa đất đang tranh chấp theo tờ tường trình của họ là xét thấy chưa có cơ sở để xem xét để làm căn cứ giải quyết.

Mặt khác theo bị đơn ông Vũ trình bày, trước đây ông Triển cũng có đơn bãi nại năm 2009 xác định không tranh chấp phần đất thửa 492 và 493a mà để lại cho ông Vũ, nhưng trong vụ án này ngoài ông Triển ra thì còn có bà Nguyên, các con của bà Thủy cũng tranh chấp phần đất trên đều là những người kế thừa của bà Dung. Kể từ năm 2009 đến nay thì các đương sự là tiếp tục tranh chấp dẫn đến năm 2019 có tờ thỏa thuận, nội dung trong tờ thỏa thuận chỉ thể hiện ông Lê Thanh Vũ tiếp tục được sử dụng phần đất đang tranh chấp nhưng phải trả giá trị đất lại cho ông Triển, bà Phi, bà Nguyên, bà Thủy là những người có yêu cầu trong vụ án tranh chấp hiện nay và thỏa thuận trên thì các đương sự đã không thực hiện được nên mới có tranh chấp tiếp ngày hôm nay, do đó không thể căn cứ vào tờ thỏa thuận trên để yêu cầu các bên thực hiện và trong vụ tranh chấp hiện nay các đương sự trên cũng tiếp tục có yêu cầu tranh chấp thay vì nhận giá trị trước đây như thỏa thuận năm 2019 thì nay nhận hiện vật.

Từ phân tích trên: di chúc của bà Dung có phần tài sản để lại là không rõ ràng không thể hiện tài sản cụ thể là thửa đất nào, cũng như không có cơ sở căn cứ vào tờ bãi nại của ông Triển trước đây để xác định di sản của bà Dung để lại đang tranh chấp là để lại cho ông Vũ (ngoài ông Triển thì hàng thừa kế khác của bà Dung cũng có tranh chấp). Ông Vũ cũng không chứng minh được tài sản trên là bà Dung đã cho ông Vũ.

Xác định phần đất đang tranh chấp là di sản của bà Nguyễn Thị Kim Dung để lại. Bà Dung chết năm 2007, đến nay thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Phát Triển và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật di sản của bà Nguyễn Thị Kim Dung thửa 492 và 493a để lại là có căn cứ.

Trên phần đất tranh chấp (đất lúa) các đương sự thống nhất hiện không có vật kiến trúc hay cây trồng khác trên đất do đó không xem xét.

Vì các lẽ trên, đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 623, 631, 649 BLDS:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc chia thừa kế theo pháp luật, chia phần diện tích đất trên thành 05 phần gồm ông Lê Phát Triển, ông Lê Thanh Vũ, bà Lê Thị Thanh Nguyên, bà Lê Kim Phi, hàng thừa kế của bà Lê Kim Thủy mỗi người được hưởng phần diện tích 1.126,8m^2 theo sơ đồ đo đạc ngày 25/4/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đất tranh chấp tọa lạc xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Vũ có đơn yêu cầu phản tố, yêu cầu chia tài sản cho ông Vũ theo tờ di chúc. Xét yêu cầu này là yêu cầu phản bác, không phải yêu cầu phản tố.

[2] Về nội dung:

[2.1]. xét tờ thuận:

Đối với tờ thỏa thuận ngày 07/11/2019 ông Vũ và các đương sự xác định bà Dung chết không để lại di chúc. Ông Vũ yêu cầu giải quyết theo thỏa thuận. Tuy nhiên, ông Triển và bà Nguyên không đồng ý, do đây chỉ là sự thỏa thuận nên Tòa án không căn cứ để buộc thực hiện.

[2.2]. Xét di chúc mà phía bị đơn cung cấp:

Tại phiên tòa ông Vũ xác định chữ ký trong di chúc là của cụ Dung, yêu cầu ngừng phiên tòa để giám định chữ ký của cụ Dung. Tuy nhiên ông Triển không yêu cầu giám định, do đó, do đó Tòa án không chấp nhận yêu cầu ngừng phiên tòa để thực hiện việc giám định, vì nghĩa vụ chứng minh là của ông Triển.

Xét tờ di chúc do ông Vũ cung cấp: tờ di chúc không đúng tên bà Dung, không có năm sinh, không có thông tin thửa đất. Theo bà Phi là người trực tiếp viết nội dung di chúc cho cụ Dung ký tên. Sau đó vài ngày gặp bà Thảo và ông Năm đi chợ nhờ ghé ký tên. Tại Điều 634 và 631 của Bộ luật dân sự quy định:

“Điều 631. Nội dung của di chúc

1. Di chúc gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Ngày, tháng, năm lập di chúc;

b) Họ, tên và nơi cư trú của người lập di chúc;

c) Họ, tên người, cơ quan, tổ chức được hưởng di sản;

d) Di sản để lại và nơi có di sản.

2. Ngoài các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, di chúc có thể có các nội dung khác.

3. Di chúc không được viết tắt hoặc viết bằng ký hiệu, nếu di chúc gồm nhiều trang thì mỗi trang phải được ghi số thứ tự và có chữ ký hoặc điểm chỉ của người lập di chúc.

Trường hợp di chúc có sự tẩy xóa, sửa chữa thì người tự viết di chúc hoặc người làm chứng di chúc phải ký tên bên cạnh chỗ tẩy xóa, sửa chữa.”

“Điều 634. Di chúc bằng văn bản có người làm chứng

Trường hợp người lập di chúc không tự mình viết bản di chúc thì có thể tự mình đánh máy hoặc nhờ người khác viết hoặc đánh máy bản di chúc, nhưng phải có ít nhất là hai người làm chứng. Người lập di chúc phải ký hoặc điểm chỉ vào bản di chúc trước mặt những người làm chứng; những người làm chứng xác nhận chữ ký, điểm chỉ của người lập di chúc và ký vào bản di chúc.

Việc lập di chúc bằng văn bản có người làm chứng phải tuân theo quy định tại Điều 631 và Điều 632 của Bộ luật này.”

Xét những quy định tại các điều luật trên thì tờ di chúc mà ông Vũ đưa ra là chưa đủ cơ sở để xác định di chúc là hợp pháp.

[3.]. Do di chúc của bà Dung không hợp pháp nên sẽ chia theo pháp luật.

[2.2]. Về di sản:

- Người để lại di sản: là của cụ Lê Văn Anh chết năm 1999, cụ Nguyễn Thị Kim Dung chết năm 2007.

- Hàng thừa kế thứ 1 gồm: gồm 08 người con: Lê Phát Triển, Lê Kim Thủy (chết năm 2022), Lê Kim Phi, Lê Thanh Vũ, Lê Thị Thanh Nguyên, Lê Thị Thanh Tuyết, Lê Vinh Hiển (chết năm 1985), Lê Ngọc Anh.

1. Lê Vinh Hiển (chết năm 1985). Các con gồm:

1.1. Lê Quang Vinh, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 118/18, đường Lê Lợi, khóm 1, Phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

1.2. Lê Quan Sơn, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 114, đường Nguyễn Tất Thành, khóm Tân Thuận, phường An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

1.3. Lê Trần Gia Các, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 32/1, đường Trần Phú, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

1.4. Lê Trần Sao Ly, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 118/16, khóm 1, Phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lê Kim Thủy, sinh năm 1954 (chết ngày 16/4/2022); địa chỉ: Số 182, ấp Hưng Mỹ Đông, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Thủy:

3.1. Trần Thị Thúy, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 45/3, khóm 2, Phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Trần Công Danh, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 182, ấp Hưng Mỹ Đông, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Chồng của bà Thủy đã chết năm 2023.

* Tài sản cụ Dung để lại: gồm 4 thửa đất, cụ thể:

Thửa 492, diện tích theo giấy là 210m^2, đất Hg/dbn;

Thửa 493a, diện tích theo giấy 5.398m2, đất 2L, cùng tờ bản đồ số 5;

Thửa 76a, diện tích 275m2 đất LNK và thửa 76b, diện tích 250 mà đất T, không ghi tờ bản đồ,

Cùng được Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Hưng (nay là Lấp Vò) cấp cho bà Nguyễn Thị Kim Dung đứng tên quyền sử dụng đất ngày 11/5/1992.

Trong đó: phần các đương sự yêu cầu là thửa 492 và 493a.

Đối với thửa 76a và 76b do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thửa 492 và 493a:

Do hiện trạng hiện nay là phần đất ông Vũ trồng lúa, không có vị trí phân biệt ranh giới, do đó, không xác định được ranh đất của 02 thửa nên tiến hành đo chung diện tích.

Do phần đất tranh chấp được các đương sự thống nhất là thửa 492 và 493a, có giấy chứng nhận do cụ Dung đứng tên, do đó, phần đất tranh chấp này được xác định là thuộc thửa 492 và 493a.

Diện tích chung của 02 thử này là 5.910,10m^2.

Ông Vũ cho rằng vị trí ranh giáp ông Hứa Quang Việt là từ hàng rào ông Việt trở về đất tranh chấp là 02m và giáp ông Út là trở vô 1,2m, yêu cầu cầu đo đạc lại để trừ vô phần đất của bà Dung để lại. Tuy nhiên lời trình bày của ông Vũ cho rằng không có giấy tờ thỏa thuận này, mà chỉ có ông Vũ ký tên vào biên bản ký giáp ranh cho ông Việt và ông Út làm giấy tờ đất, do đó, không có căn cứ để tiến hành đo lại.

Đối với ranh đất giáp bà Nga, ông Bình,Ủy ban nhân dân xã Mỹ An Hưng B xác định đất do bà Dung đứng tên nên ông Vũ không có quyền kiện tranh chấp ranh, hiện nay qua khảo sát thực tế đã có trụ đá làm ranh, phần đất ông Vũ làm lúa nên mặt bằng thấp, còn phía đtấ bà Nga và ông Bình trồng cây ăn trái nên lên bờ capo, phân biệt ranh giới rõ ràng theo trụ đá, đồng thời bà Nga và ông Bình khẳng định ông Vũ sử dụng cũng không lấn chiếm gì, do đó, phần ranh đất này sau khi giải quyết phần đất thừa kế xong, nếu các đương sự có tranh chấp ranh thì yêu cầu giải quyết thành vụ kiện khác.

Do 02 thửa 492 và 493a không phân biệt được ranh giới nên xác định phần diện tích tranh chấp được đo thực tế là 5.910,10m^2 để chia là phù hợp.

[2.3]. Về giá đất:

Theo biên bản định gía tài sản ngày 01/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lấp Vò. Trong đó:

- Thửa đất số 492: Loại đất Hg/dbn theo quy định không có loại đất này nên không định giá. là 2.000.000 đồng/m^2. Loại đất LNK là 100.000 đồng/m^2.

- Thửa đất số 493a: Loại đất lúa là 80.000 đồng/m^2.

Do đất HG/dbn hiện nay không quy định mục đích sử dụng loại đất này, mà hiện trạng đang trồng lúa nên Tòa án xem xét giải quyết và công nhận mục đích sử dụng là đất lúa.

Do bà Tuyết, hàng thừa kế của ông Hiến, ông Anh không yêu cầu và có đơn từ chối hưởng di sản thừa kế nên Tòa án không xem xét. Phần còn lại chia đều thành 05 phần cho ông Triển, ông Vũ, bà Phui, bà Nguyên và hàng thừa kế của bà Thủy.

Tuy nhiên, hiện nay do ông Triển và bà Phi cùng yêu cầu được nhận cùng 1 vị trí, Hội đồng xét xử xét thấy:

Phần đất phía sau liền kề phần đất tranh chấp do bà Phi trực tiếp sử dụng từ trước đến nay, khi Tòa án giải quyết thì cấp cho hộ Lê Phát Triển, chung hộ có bà Phi. Do đó, đấy là phần đất khác Tòa án không xem xét nhưng hiện nay ông Triển không trực tiếp sử dụng, bà Phi cũng không yêu cầu được giao phần đất tiếp giáp phần đất này, do đó, Toà án không xem xét mà cần chấp nhận theo yêu cầu của ông Triển để việc canh tác được thuận lợi, có đường nước là phù hợp.

Từ những phân tích trên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Tòa án, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Triển.

[4]. Về chi phí thẩm định, định giá:

- Đối với án phí: do ông Triển, bà Phi, bà Nguyên là người cao tuổi nên được miễn án phí. Đối với ông Vũ, anh Danh và chị Thúy được hưởng thì phải nộp án phí theo quy định.

- Đối với chi phí đo đạc định giá:

Ông Triển đã tạm nộp chi xong nên cần chia đều thành 05 phần bằng nhau buộc ông Vũ, bà Phi, bà Nguyên, chị Thúy và anh Danh trả lại cho ông Triển.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 612, 613, 620, 623, 649, 650, 651, 652, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 170 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 12, 27 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của ông Lê Phát T.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Lê Thị Thanh N

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Lê Kim P.

4. Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Trần Thị Tvà anh Trần Công D

- Ông Lê Phát T được nhận hiện vật là diện tích 1.126,8m^2, thuộc một phần của thửa 493a và 492, tờ bản đồ số 5, loại đất lúa, trong phạm vi các mốc A, M4, M3, D, C về A, được Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Hưng (nay là Lấp Vò) cấp cho bà Nguyễn Thị Kim D đứng tên quyền sử dụng đất ngày 11/5/1992. Đất tọa lạc ấp Hưng Thạnh Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Lê Thanh V được nhận hiện vật là diện tích 1.126,8m^2, thuộc một phần của thửa 493a và 492, tờ bản đồ số 5, loại đất lúa, trong phạm vi các mốc A, B, M8, M5 về A, được Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Hưng (nay là Lấp Vò) cấp cho bà Nguyễn Thị Kim D đứng tên quyền sử dụng đất ngày 11/5/1992. Đất tọa lạc ấp Hưng Thạnh Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Lê Thị Thanh N được nhận hiện vật là diện tích 1.126,8m^2, thuộc một phần của thửa 493a và 492, tờ bản đồ số 5, loại đất lúa, trong phạm vi các mốc D, F, H, K, C về D, được Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Hưng (nay là Lấp Vò) cấp cho bà Nguyễn Thị Kim D đứng tên quyền sử dụng đất ngày 11/5/1992. Đất tọa lạc ấp Hưng Thạnh Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Chị Trần Thị T và anh Trần Công D được nhận hiện vật là diện tích 1.126,8m^2, thuộc một phần của thửa 493a và 492, tờ bản đồ số 5, loại đất lúa, trong phạm vi các mốc D, F, M2, M1, L, K, H về F, được Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Hưng (nay là Lấp Vò) cấp cho bà Nguyễn Thị Kim D đứng tên quyền sử dụng đất ngày 11/5/1992. Đất tọa lạc ấp Hưng Thạnh Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Lê Kim P được nhận hiện vật là diện tích 1.126,8m^2, thuộc một phần của thửa 493a và 492, tờ bản đồ số 5, loại đất lúa, trong phạm vi các mốc B, C, K, L, M8 về B, được Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Hưng (nay là Lấp Vò) cấp cho bà Nguyễn Thị Kim D đứng tên quyền sử dụng đất ngày 11/5/1992. Đất tọa lạc ấp Hưng Thạnh Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 493a và 492, tờ bản đồ số 5, được Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Hưng (nay là Lấp Vò) cấp cho bà Nguyễn Thị Kim Dung đứng tên quyền sử dụng đất ngày 11/5/1992. Đất tọa lạc ấp Hưng Thạnh Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, số bìa A 571509, số 15321/QSDĐ/79QĐUB.

Các đương sự được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục để được cấp quyền sử dụng đất theo Bản án của Tòa án.

(Có biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án và sơ đồ đo đạc thực tế phần đất tranh chấp ngày 25/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò kèm theo)

5. Về án phí:

- Ông Lê Phát T, bà Lê Thị Thanh N, bà Lê Kim P được miễn án phí.

- Buộc ông Lê Thanh V phải nộp 4.507.200 đồng án phí sơ thẩm dân sự.

- Buộc chị Trần Thị T và anh Trần Công D phải nộp 4.507.200 đồng án phí sơ thẩm dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.878.000 đồng theo biên lai số 0003631 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Anh D và chị T phải nộp thêm 2.629.200 đồng.

6. Về chi phí đo đạc, định giá: Tổng cộng là 2.200.000 đồng. số tiền này ông T đã nộp đủ, chi xong, nên buộc ông Lê Thanh V, bà Lê Thị Thanh N, bà Lê Kim P, chị Trần Thị T và anh Trần Công D mỗi người phải trả lại cho ông Triển là 440.000 đồng.

7. Án xử công khai. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kiều Tiên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Kiều Tiên